

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện ông Ngô Văn T; người bị kiện: bà Hoàng Anh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 12 năm 2023 của ông Ngô Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Ông Ngô Văn T, sinh năm: 1980; Địa chỉ: đường KD, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị sinh năm: 1991; địa chỉ: Thửa A, TĐ B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Tạm trú: đường NTH, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bị kiện:*

Bà Hoàng Anh Trâm, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Khách sạn C, đường A, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Ngô Văn T và bà Hoàng Anh T thỏa thuận hủy văn bản thỏa thuận đặt cọc và chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 16/7/2020 giữa bà Hoàng Anh T và ông Ngô Văn T; Hủy Vi bằng số 194/01- 2020/VB lập ngày 16/7/2020 tại Văn phòng thừa phát lại thành phố Đà Lạt giữa bà Hoàng Anh T và ông Ngô Văn T.

Bà Hoàng Anh T thoả thuận đồng ý có trách nhiệm trả cho ông Ngô Văn T số tiền đặt cọc là 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Loan